

Số: /KL-TTra

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2019

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**tại Công ty TNHH In Thanh Bình**

Thực hiện Quyết định 556/QĐ-TTra ngày 05/8/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thanh tra Công ty TNHH In Thanh Bình (sau đây gọi tắt là Công ty), từ ngày 16/8/2019 đến ngày 06/9/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở chính và xưởng sản xuất của Công ty ở địa chỉ số 432 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTT ngày 14/11/2019 của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông kết luận như sau:

**1. Khái quát chung:**

Công ty TNHH In Thanh Bình được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 13/6/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/6/2019, mã số doanh nghiệp: 0101282544. Địa chỉ trụ sở chính và xưởng sản xuất: số 432 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là in ấn. Vốn điều lệ là 12.500.000.000 đồng.

Công ty có 50 lao động thường xuyên, doanh thu năm 2018 đạt 66.810.171.237, lợi nhuận sau thuế 94.841.110; 06 tháng đầu năm 2019 doanh thu đạt 24.746.762.898 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 87.198.438 đồng.

**2. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

**2.1. Việc chấp hành pháp luật về giấy phép và điều kiện hoạt động in:**

Hiện Công ty đang lưu giữ và thực hiện theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 0101282544, đăng ký lần đầu ngày 13/6/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/6/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- Giấy phép hoạt động in số 5018/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/12/2016. Địa chỉ trụ sở và xưởng sản xuất: số 432 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh – trật tự số 362/GCN – PC64 do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/9/2017.

- Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm số 3335/XN-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/10/2015.

- Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của “Xưởng sản xuất in của Công ty TNHH in Thành Bình” số 125/GXN-UBND ngày 26/7/2016 của UBND quận Nam Từ Liêm.

- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy ngày 12/7/2017 của Phòng Cảnh sát PC&CC số 3.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là ông Phạm Anh Tuấn, sinh ngày 30/4/1971, số CMND: 037071000020 Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư cấp ngày 26/4/2014, địa chỉ thường trú: 36-N9 tập thể K83, tổ 16 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Công ty có 05 máy in offset (02 máy in 4 màu, 03 máy in 3 màu); 17 thiết bị gia công sau in; diện tích cơ sở sản xuất: 1.000 m<sup>2</sup>.

\* Công ty TNHH In Thanh Bình đảm bảo các điều kiện hoạt động in theo quy định.

## ***2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động in:***

Sản phẩm in của Công ty chủ yếu là xuất bản phẩm, các sản phẩm báo chí, tờ rời, tờ gấp. Công ty lập Sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm nhận in theo mẫu quy định.

### ***2.2.1 Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động in xuất bản phẩm***

Đoàn Thanh tra kiểm tra xác suất 49 sản phẩm in là xuất bản phẩm (*danh sách tại Phụ lục 1*). Kết quả:

- Về điều kiện nhận in xuất bản phẩm: 44/49 xuất bản phẩm nhận in có quyết định xuất bản (bản chính), 01 xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh có giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; 49/49 xuất bản phẩm có hợp đồng in giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức xuất bản tài liệu không kinh doanh. Số lượng xuất bản phẩm in được thể hiện rõ trong hợp đồng và phù hợp với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh và hợp đồng in. Đoàn Thanh tra chưa phát hiện Công ty thực hiện in lậu, in nôi bản trái phép.

- Hoạt động in xuất bản phẩm của Công ty còn các tồn tại, hạn chế sau:

+ Ký hợp đồng và thực hiện in 01 xuất bản phẩm (*số 26 Phụ lục 1*) khi quyết định xuất bản đã hết hiệu lực (quyết định xuất bản có hiệu lực đến 31/12/2018 nhưng ngày 08/01/2019 mới ký hợp đồng in, xuất hóa đơn ngày 21/01/2019) vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản.

+ In 04 xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh (số 33, 34, 35, 49 Phụ lục 1) nhưng không có quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản.

+ Không lưu giữ phiếu duyệt bản thảo điện tử của giám đốc nhà xuất bản 21/49 xuất bản phẩm (số 3, 4, 5, 7, 11, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 25, 26, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 45 Phụ lục 1) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật xuất bản, được quy định chi tiết tại điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản (sau đây gọi là Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT).

+ Không lưu bản thảo có chữ ký duyệt của giám đốc nhà xuất bản 02/49 xuất bản phẩm (số 12, 13 Phụ lục 1), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật xuất bản được quy định chi tiết tại điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT.

+ Không lưu giữ giấy phép xuất bản (bản chính) và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép khi thực hiện in 01 xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh (số 24 Phụ lục 1), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật xuất bản được quy định chi tiết tại điểm a, c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT.

### *2.2.2 Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động in sản phẩm không phải xuất bản phẩm*

Đoàn Thanh tra kiểm tra xác suất 20 sản phẩm in không phải xuất bản phẩm, gồm: các sản phẩm in là tạp chí, bản tin, tờ gấp. Công ty không thực hiện chế bản, in, gia công sau in các loại sản phẩm in gồm: hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá; tem chống giả.

Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy Công ty thực hiện chế bản, in, gia công sau in đúng với số lượng in ghi trong hợp đồng in. Công ty lưu giữ đầy đủ bản chính hợp đồng chế bản, in, gia công sau in hoặc phiếu đặt in quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in (sau đây gọi là Nghị định số 25/2018/NĐ-CP); cơ bản lưu giữ đầy đủ các giấy tờ liên quan đến sản phẩm đặt in là tạp chí, bản tin, đặc san theo quy định tại Điều 17 Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in (sau đây gọi là Nghị định 60/2014/NĐ-CP).

Tuy nhiên, Công ty còn một số hạn chế sau:

- In *Đặc san chăn nuôi Việt Nam số tháng 7 năm 2018* (số 4 Phụ lục 2) không lưu giữ bản sao chứng thực giấy phép xuất bản đặc san, vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều 15 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP.

- In *Tạp chí khoa học số 57 của Đại học sư phạm (số 18 Phụ lục 2)* không lưu giữ bản sao chứng thực giấy phép hoạt động báo chí vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều 15 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP.

- Sản phẩm in *Cẩm nang phòng và điều trị bệnh cho gà (số 7 Phụ lục 2)* là xuất bản phẩm (thuộc loại tài liệu không kinh doanh), khi nhận in Công ty không yêu cầu đơn vị đặt in cung cấp quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản.

### **2.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về liên kết xuất bản:**

Công ty thực hiện liên kết với 06 nhà xuất bản (Thế giới, Thanh niên, Lao động, Y học, Khoa học và Kỹ thuật, Dân trí) để khai thác bản thảo, in và phát hành đối với 25 xuất bản phẩm (*Phụ lục 3*). Đoàn thanh tra kiểm tra toàn bộ hồ sơ liên kết xuất bản 25 xuất bản phẩm. Kết quả kiểm tra như sau:

- Thực hiện phát hành 23/25 xuất bản phẩm liên kết xuất bản (*số 1-8, 10, 11, 13--25 Phụ lục 3*) khi chưa có quyết định phát hành của giám đốc nhà xuất bản (21 xuất bản phẩm có quyết định phát hành của giám đốc nhà xuất bản nhưng thời gian phát hành sớm hơn ngày ghi trong quyết định phát hành), vi phạm quy định tại điểm d khoản 7 Điều 23 Luật xuất bản.

- Không nộp xuất bản phẩm liên kết cho nhà xuất bản để nộp lưu chiểu 02/25 xuất bản phẩm (*số 2, 3 Phụ lục 3*), vi phạm quy định tại điểm d khoản 7 Điều 23 Luật xuất bản.

- Thực hiện in 24/25 xuất bản phẩm liên kết xuất bản (*số 1-24 Phụ lục 3*) nhưng không lưu giữ phiếu duyệt bản thảo điện tử, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản được quy định chi tiết tại điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT.

### **2.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo:**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ với Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội.

## **3. Kết luận về nội dung đã tiến hành thanh tra:**

### **3.1. Ưu điểm:**

- Công ty TNHH In Thanh Bình chấp hành nghiêm túc Quyết định thanh tra số 297/QĐ-TTra ngày 29/5/2018 của Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; cung cấp kịp thời, nhanh chóng hồ sơ, tài liệu liên quan, phối hợp tốt với Đoàn Thanh tra trong quá trình thanh tra.

- Công ty cơ bản bảo đảm đầy đủ điều kiện hoạt động in; các sản phẩm in của Công ty có hình thức đẹp, chất lượng tốt góp phần nâng cao văn hóa đọc, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần tuyên truyền, phổ biến tác hại của ma túy, thuốc lá và phòng chống các loại dịch bệnh...

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra lợi nhuận đảm bảo đời sống, cơ sở vật chất của người lao động và thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Công ty nghiêm túc tiếp thu, kịp thời khắc phục sai sót Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

### **3.2. Tôn tại:**

- Ký hợp đồng và thực hiện in 01 xuất bản phẩm (số 26 Phụ lục 1) khi quyết định xuất bản đã hết hiệu lực vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản.

- In 05 xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh (số 33, 34, 35, 49 Phụ lục 1; số 7 Phụ lục 2) nhưng không có quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 33 Luật xuất bản.

- Không lưu giữ, quản lý hồ sơ nhận in xuất bản phẩm theo quy định: 45 phiếu duyệt bản thảo điện tử của giám đốc nhà xuất bản đối với sản phẩm in là xuất bản phẩm (số 3, 4, 5, 7, 11, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 25, 26, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 45 Phụ lục 1; từ số 1-24 Phụ lục 3); 02 bản thảo có chữ ký duyệt của giám đốc nhà xuất bản (số 12, 13 Phụ lục 1); 01 bản chính giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép (số 24 Phụ lục 1); vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật xuất bản, được quy định chi tiết tại điểm c khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT.

- Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu nhận in sản phẩm không phải xuất bản phẩm: 01 bản sao chứng thực giấy phép xuất bản đặc san (số 4 Phụ lục 2); 01 bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động báo chí (số 18 Phụ lục 2), vi phạm điểm c khoản 5 Điều 15 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP.

- Không nộp xuất bản phẩm liên kết cho Nhà xuất bản để nộp lưu chiểu 02 xuất bản phẩm (số 2, 3 Phụ lục 3) vi phạm quy định tại điểm d khoản 7 Điều 23 Luật xuất bản.

- Phát hành 23 xuất bản phẩm liên kết (số 2 – 8, 10, 11, 13-25 Phụ lục 3) khi chưa có quyết định phát hành của giám đốc nhà xuất bản vi phạm quy định tại điểm d, khoản 7 Điều 23 Luật xuất bản.

### **4. Yêu cầu và biện pháp xử lý:**

#### **4.1. Yêu cầu đối với Công ty:**

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động in, liên kết xuất bản và hoạt động phát hành xuất bản phẩm; thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động in, liên kết xuất bản và phát hành xuất bản phẩm và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Rà soát, chấn chỉnh việc nhận in và lưu trữ hồ sơ nhận in tại Công ty, đảm bảo:

+ Việc nhận in xuất bản phẩm phải đảm bảo đầy đủ: quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh còn hiệu lực; bản thảo được ký duyệt và phải lưu giữ các tài liệu nhận in theo quy định tại khoản 1 Điều 35

Luật xuất bản, được quy định chi tiết tại Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT.

+ Việc nhận in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm: sản phẩm in là ấn phẩm báo chí phải có bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động báo chí đối với sản phẩm in là báo, tạp chí; bản sao có chứng thực giấy phép xuất bản bản tin đối với sản phẩm in là bản tin và các ấn phẩm báo chí khác và lưu giữ các tài liệu theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP.

- Trong hoạt động liên kết xuất bản: thực hiện nộp xuất bản phẩm liên kết để nhà xuất bản nộp lưu chiểu; chỉ phát hành xuất bản phẩm liên kết sau khi Tổng giám đốc (Giám đốc) nhà xuất bản ký quyết định phát hành theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật xuất bản.

#### **4.2. Biện pháp xử lý:**

Áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH In Thanh Bình về các hành vi sau:

- Không lưu giữ, quản lý hồ sơ nhận in xuất bản phẩm theo quy định: 45 phiếu duyệt bản thảo điện tử của giám đốc nhà xuất bản đối với sản phẩm in là xuất bản phẩm (số 3, 4, 5, 7, 11, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 25, 26, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 45 Phụ lục 1; từ số 1-24 Phụ lục 3); 02 bản thảo có chữ ký duyệt của giám đốc nhà xuất bản (số 12, 13 Phụ lục 1); 01 bản chính giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép (số 24 Phụ lục 1) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

- Phát hành 23 xuất bản phẩm liên kết (số 2 – 8, 10, 11, 13-25 Phụ lục 3) khi chưa có quyết định phát hành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Chuyển Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội để thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên.

Giao Đoàn thanh tra theo dõi, đôn đốc Công ty TNHH In Thanh Bình thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông (Thanh tra Bộ) sau 15 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra./.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Vĩnh Bảo (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn (để b/c);
- Chánh Thanh tra (để b/c);
- Sở TT&TT TP Hà Nội (để p/h);
- C.Ty TNHH In Thanh Bình (để t/h);
- Trung tâm thông tin (để đăng tải);
- Lưu: TTra, Hồ sơ ĐTT.

**Đỗ Hữu Trí**